

こくせいちょうさ 国勢調査 2020

こくせいちょうさ にほん ひと かず しら
国勢調査では日本にいる人の数を調べます。

- Điều tra dân số là điều tra số lượng người đang sống tại Nhật Bản.
- 人口普查将调查居住在日本的人口数量。
- The census surveys the number of people living in Japan.
- Sensus adalah untuk menghitung jumlah penduduk yang tinggal di Jepang.
- 인구조사에서는 일본에 살고 있는 인구 수를 확인합니다.
- राष्ट्रिय जनगणनाले जापानमा बसोबास गर्ने व्यक्तिहरूको गणना गर्दछ।

ねん がつ にち ねん がつ にち こくせいちょうさ
2020年9月14日から10月7日にかけて国勢調査をします。

- Việc điều tra dân số sẽ được thực hiện từ ngày 14 tháng 9 đến ngày 7 tháng 10 năm 2020.
- 2020年9月14日至10月7日实施人口普查。
- The census will be conducted between September 14 and October 7, 2020
- Sensus akan dilaksanakan mulai tanggal 14 September 2020 hingga tanggal 7 Oktober 2020.
- 2020년 9월 14일부터 10월 7일까지 인구조사를 실시합니다.
- सन् २०२० को सेप्टेम्बर १४ तारिख देखि अक्टोबर ७ तारिख सम्म राष्ट्रिय जनगणना हुदैछ।

こくせいちょうさ にほん す がいこくじん こた
国勢調査は、ふだん日本に住んでいれば外国人も答えることになっています。

- Điều tra dân số là cuộc điều tra thống kê được thực hiện theo quy định pháp luật, tất cả những người đang sinh sống ở Nhật Bản bất kể quốc tịch đều có nghĩa vụ trả lời điều tra.
- 人口普查是基于法律实施的统计调查，以平时居住在日本国内的所有人作为对象，不分国籍，人人都有义务做出回答。
- The census is a statistical survey conducted in accordance with the law. All people residing in Japan, regardless of nationality are required by law to respond to the census.
- Sensus adalah survei statistik yang dilakukan berdasarkan undang-undang, dan wajib diikuti oleh semua orang yang tinggal di Jepang tanpa membedakan kewarganegaraan.
- 인구조사는 법률에 근거해 실시되는 통계조사로 국적에 관계없이 평소 일본에 살고 있는 모든 사람에게 답변이 의무화되어 있습니다.
- राष्ट्रिय जनगणना, ऐनामा आधारित भै गरिने सांख्यिकीय सर्वेक्षण हो र जापानमा बसोबास गर्ने सम्पूर्ण नागरिकहरूको सहभागिता (उत्तरहरु दिन) अनिवार्य छ।

こた とうけい いかい つか
あなたの答えは、統計のため以外に使われることはありません。

- Các câu trả lời sẽ không được sử dụng vào mục đích nào khác ngoài những mục đích liên quan đến việc tính toán thống kê.
- 回答内容不会用于与制作统计资料相关的目的以外的用途。
- Responses are not used for any purpose other than those related to the creation of statistics.
- Data sensus hanya akan digunakan untuk tujuan yang terkait dengan pembuatan statistik.
- 답변은 통계 작성과 관련된 목적 이외에는 사용하지 않습니다.
- सहभागिका उत्तरहरू तथ्यांक तयार पार्ने उद्देश्य बाहेक अन्य कुनैपनि उद्देश्यहरूको लागि प्रयोग गरिनेछैन।



こくせいちょうさ しごと ひと まも
国勢調査の仕事をする人は、あなたのプライバシーを守ります。

- Theo Luật Thống kê, người làm công việc điều tra dân số, chẳng hạn như điều tra viên, có nghĩa vụ bảo mật nghiêm ngặt để bảo vệ thông tin cá nhân.
- 调查员等从事人口普查者，会遵照统计法，严格履行保护个人信息的保密义务。
- Under the Statistics Act, those involved in the census, including census takers, are subject to strict confidentiality obligations in order to protect personal information.
- Menurut undang undang Statistik, untuk menjaga kerahasiaan data pribadi, kepada petugas sensus dan semua yang terlibat dalam investigasi sensus diwajibkan untuk menjaga atas kerahasiaan yang ketat pada data pribadi.
- 조사원 등 인구조사에 종사하는 직원에게는 통계법에 따라 개인정보를 보호하기 위한 엄격한 비밀유지 의무가 있습니다.
- राष्ट्रिय जनगणनामा सहभागिहरूको व्यक्तिगत जानकारीको सुरक्षाको हकमा, जनगणक लगायत जनगणना संग सम्बन्धित कर्मचारीहरूले तथ्यांक ऐनको पालना गर्दै कडाईका साथ गोपनीयताको अबलम्बन गर्नेछन्।

えいご ちゅうごくご かんこくご べ트남ご スペインご ポルトガルご インターネット かいとう
英語、中国語、韓国語、ベトナム語、スペイン語、ポルトガル語はインターネットでも回答できます。

- Bạn cũng có thể trả lời trên Internet bằng tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Bồ Đào Nha.
- 也可在互联网上以英文、中文、韩文、越南语、西班牙文、葡萄牙文进行回答。
- Responses can be submitted online in English, Chinese, Korean, Vietnamese, Spanish and Portuguese.
- Pengisian data sensus dalam bahasa Inggris, Cina, Korea, Vietnam, Spanyol, dan Portugis juga dapat dilakukan di Internet.
- 영어, 중국어, 한국어, 베트남어, 스페인어, 포르투갈어는 인터넷으로도 답변하실 수 있습니다.
- अंग्रेजी, चाइनिज, कोरियन, भियतनामी, स्पेनिश, पोर्तुगाली भाषाहरूमा इन्टरनेटद्वारा पनि सहभागि हुन सकिन्छ।

こくせいちょうさ かいとう ねが
国勢調査へのご回答をよろしくお願ひします。

- Vui lòng trả lời các câu hỏi về điều tra dân số.
- 请各位协助人口普查的回答。谢谢。
- Thank you for your cooperation in responding to the census.
- Mohon tanggapan Anda terhadap pengisian sensus.
- 인구조사에 협조를 부탁드립니다.
- राष्ट्रिय जनगणनामा सहभागि हुनका लागि अनुरोध गर्दछौ।



みやざきけん しちようそん
宮崎県と市町村からのお知らせ

- Thông báo từ tỉnh Miyazaki, thành phố, thị trấn và làng
- 宮崎県和市町村的通知
- Notifications from Miyazaki Prefecture and Municipalities
- Pengumuman dari pemerintah Kotamadya, Prefektur Miyazaki
- 미야자키 현과 시정촌의 알림
- मियाजाकी प्रिफेक्चर, नगर/ गाउँ पालिकाको सूचना

